TRƯỜNG THCS ĐÔNGTÂY HƯNG

**ĐỀ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ GIỮA HỌC KÌ I**

**Năm học: 2023 – 2024**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 6**

**Thời gian làm bài 90 phút**

**I. KHUNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I MÔN NGỮ VĂN 6**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| TNKQ | TL | TNKQ | TL | TNKQ | TL | TNKQ | TL |
| 1 | **Đọc hiểu** | Truyện đồng thoại, truyện ngắn | 3 | 0 | 4 | 1 | 0 | 2 | 0 |  | **60** |
| Thơ |
| 2 | **Viết** | Kể lại một trải nghiệm của bản thân. | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | **40** |
| **Tổng** | | | **15** | **5** | **20** | **20** | **0** | **30** | **0** | **10** | **100** |
| ***Tỉ lệ %*** | | | ***20*** | | ***40%*** | | ***30%*** | | ***10%*** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | | | **40%** | | | |

**II. BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I MÔN NGỮ VĂN LỚP 6**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Truyện đồng thoại, truyện ngắn | **Nhận biết:**  **-** Nhận biết được chi tiết tiêu biểu, nhân vật, đề tài, cốt truyện, lời người kể chuyện và lời nhân vật.  - Nhận biết được người kể chuyện ngôi thứ nhất và người kể chuyện ngôi thứ ba.  - Nhận ra từ đơn và từ phức (từ ghép và từ láy); từ đa nghĩa và từ đồng âm, các thành phần của câu.  **Thông hiểu:**  - Tóm tắt được cốt truyện.  - Nêu được chủ đề của văn bản.  - Phân tích được tình cảm, thái độ của người kể chuyện thể hiện qua ngôn ngữ, giọng điệu.  - Hiểu và phân tích được tác dụng của việc lựa chọn ngôi kể, cách kể chuyện.  - Phân tích được đặc điểm nhân vật thể hiện qua hình dáng, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ, ý nghĩ của nhân vật.  - Giải thích được nghĩa thành ngữ thông dụng, yếu tố Hán Việt thông dụng; nêu được tác dụng của các biện pháp tu từ, công dụng của dấu chấm phẩy, dấu ngoặc kép được sử dụng trong văn bản.  **Vận dụng**:  - Trình bày được bài học về cách nghĩ, cách ứng xử do văn bản gợi ra.  - Chỉ ra được điểm giống nhau và khác nhau giữa hai nhân vật trong hai văn bản. | 3 TN | 4 TN  1 TL | 2TL |  |
| Thơ | **Nhận biết:**  - Nêu được ấn tượng chung về văn bản.  **-** Nhận biết được số tiếng, số dòng, vần, nhịp của bài thơ lục bát.  - Nhận diện được các yếu tố tự sự và miêu tả trong thơ.  - Chỉ ra được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản.  - Nhận ra từ đơn và từ phức (từ ghép và từ láy); từ đa nghĩa và từ đồng âm; các biện pháp tu từ ẩn dụ và hoán dụ.  **Thông hiểu**:  - Nêu được chủ đề của bài thơ, cảm xúc chủ đạo của nhân vật trữ tình trong bài thơ.  - Nhận xét được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ.  - Chỉ ra tác dụng của các yếu tố tự sự và miêu tả trong thơ.  **Vận dụng:**  - Trình bày được bài học về cách nghĩ và cách ứng xử được gợi ra từ văn bản.  - Đánh giá được giá trị của các yếu tố vần, nhịp |
| **2** | **Viết** | Kể lại một trải nghiệm của bản thân. | **Nhận biết:**  **Thông hiểu:**  **Vận dụng:**  **Vận dụng cao:**  Viết được bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân; dùng người kể chuyện ngôi thứ nhất chia sẻ trải nghiệm và thể hiện cảm xúc trước sự việc được kể. | 1\* | 1\* | 1\* | 1TL\* |
| **Tổng** | | |  | **3 TN** | **4 TN**  **1 TL** | **2 TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***20*** | ***40*** | ***30*** | ***10*** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **60** | | **40** | |

* **Ghi chú:** Phần viết có 01 câu bao hàm cả 4 cấp độ. Các cấp độ được thể hiện trong Hướng dẫn chấm.

**III.** **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

**I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**

**Đọc đoạn trích sau:**

“*Gió bấc thổi ào ào qua khu rừng vắng. Những cành cây khẳng khiu chốc chốc run lên bần bật. Mưa phùn lất phất… Bên gốc đa, một chú Thỏ bước ra, tay cầm một tấm vải dệt bằng rong. Thỏ tìm cách quấn tấm vải lên người cho đỡ rét, nhưng tấm vải bị gió lật tung, bay đi vun vút. Thỏ đuổi theo. Tấm vải rơi tròng trành trên ao nước. Thỏ vừa đặt chân xuống nước đã vội co lên. Thỏ cố khều nhưng đưa chân không tới.*

*Một chú Nhím vừa đi đến. Thỏ thấy Nhím liền nói:*

*- Tôi đánh rơi tấm vải khoác!*

*- Thế thì gay go đấy! Trời rét, không có áo khoác thì chịu sao được.*

*Nhím nhặt chiếc que khều… Tấm vải dạt vào bờ, Nhím nhặt lên, giũ nước, quấn lên người Thỏ:*

*- Phải may thành một chiếc áo, có thế mới kín được.*

*- Tôi đã hỏi rồi. Ở đây chẳng có ai may vá gì được.*

*Nhím ra dáng nghĩ:*

*- Ừ! Muốn may áo phải có kim. Tôi thiếu gì kim.*

*Nói xong, Nhím xù lông. Quả nhiên vô số những chiếc kim trên mình nhím dựng lên nhọn hoắt.*

*Nhím rút một chiếc lông nhọn, cởi tấm vải trên mình Thỏ để may. [...]”*

*(*Trích *“Những chiếc áo ấm” -* Võ Quảng*)*

**Lựa chọn đáp án đúng:**

**Câu 1. Văn bản có chứa đoạn trích trên thuộc thể loại nào?**

A. Truyện cổ tích

B. Truyện thơ

C. Truyện đồng thoại

D. Truyện ngắn

**Câu 2. Trong câu văn đầu tiên, từ nào là từ láy?**

A. Gió bấc

B. Lất phất

C. Rừng vắng

D. Ào ào

**Câu 3.** **Khi thấy Thỏ bị rơi chiếc áo khoác xuống nước, Nhím đã có hành động gì?**

1. Dời đi ngay, bỏ mặc bạn, không quan tâm đến chiếc áo bị rơi vì nghĩ không liên quan đến mình.
2. Quan tâm hỏi han Thỏ và đi mua cho Thỏ một chiếc áo mới ấm vì sợ bạn bị lạnh.
3. Nhổ một chiếc lông trên người mình làm cây kim để cho Thỏ mượn mang đi may áo.
4. Lấy giúp bạn tấm vải, giũ nước, quấn lên người Thỏ, nhổ một chiếc lông làm cây kim may áo cho bạn.

**Câu 4. Sắp xếp các chi tiết, sự việc sau đây theo đúng trình tự cốt truyện:**

1. Nhím nhặt chiếc que khều áo khoác cho Thỏ.
2. Thỏ quấn tấm vải rong lên người cho đỡ rét.
3. Nhím rút một chiếc lông làm kim may áo cho bạn.
4. Tấm vải bị gió lật tung, bay đi vun vút.

**Câu 5.** **Dòng nào sau đây nêu lên chủ đề của đoạn trích?**

A. Yêu thương, giúp đỡ những người xung quanh.

B. Nhanh nhạy xử lý tình huống.

C. Trải nghiệm giúp ta khám phá những điều mới mẻ.

D. Giúp đỡ người khác sẽ được báo đáp

**Câu 6. Em hiểu nghĩa của từ “tròng trành” trong câu *Tấm vải rơi tròng trành trên ao nước.* là gì?**

1. Trôi nổi, nhấp nhô theo làn sóng.
2. Không cân bằng, không vững.
3. Trạng thái nghiêng qua nghiêng lại, không giữ được thăng bằng.
4. Khi lên cao, khi xuống thấp một cách không đều, không nhịp nhàng.

**Câu 7. Qua hành động của Nhím, em nhận thấy Nhím là một người bạn như thế nào?**

1. Quan tâm đến Thỏ khi biết Thỏ gặp khó khăn.
2. Nhím là người bạn nhân hậu, sẵn sàng giúp đỡ bạn bè.
3. Biết cách xử lý mọi việc một cách chu đáo, vì người khác
4. Khéo tay, biết may vá quần áo cho mọi người

**Câu 8. Trong câu *Mưa phùn lất phất* thì *mưa phùn* nghĩa là gì*?***

1. Mưa nhỏ nhưng dày hạt, có thể kéo dài nhiều ngày, thường có ở miền Bắc Việt Nam vào khoảng cuối mùa đông, đầu mùa xuân
2. Mưa rào thành những cơn lớn đến rất nhanh và cũng đi rất nhanh, thường có ở miền Bắc Việt Nam vào khoảng cuối mùa đông.
3. Mưa rào, có gió giật mạnh, đi kèm sấm chớp, giông lốc, thường có ở miền Bắc Việt Nam vào khoảng cuối mùa đông, đầu mùa xuân.
4. Mưa nho nhưng có gió giật mạnh, đi kèm sấm chớp, giông lốc, thường có ở miền Bắc Việt Nam vào khoảng cuối mùa đông.

**Trả lời câu hỏi / Thực hiện yêu cầu:**

**Câu 9.** Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng trong câu văn: *“Những cành cây khẳng khiu chốc chốc run lên bần bật.”*

**Câu 10.** Từ đoạn trích trên, em rút ra được bài học gì?

**II. LÀM VĂN (4,0 điểm)**

Viết bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân.

**IV. HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ GIỮA HỌC KÌ I**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | **C** | 0,5 |
| **2** | **D** | 0,5 |
| **3** | **D** | 0,5 |
| **4** | **B-D-A-C** | 0,5 |
| **5** | **A** | 0,5 |
| **6** | **C** | 0,5 |
| **7** | **B** | 0,5 |
| **8** | **A** | 0,5 |
|  | **9** | **Câu văn: *“Những cành cây khẳng khiu chốc chốc run lên bần bật.”***  ***-Sử dụng biện pháp nhân hoá “cành cây … run lên bần bật”***  ***-Tác dụng:***  **+**Làm cho câu văn có sức gợi cảm hơn, cành cây trở nên gần gũi, sinh động, có hồn.  + Cành cây cũng có cảm giác như con người: nó cảm nhận được cái giá lạnh khi gió bấc về. | 1,0 |
|  | **10** | Bài học:   * Hãy quan tâm, giúp đỡ mọi người, nhất là khi họ gặp khó khăn. * Để xây dựng tình bạn cần sự chân thành, trong sáng, không toan tính. * **Tình yêu thương giúp ta vượt qua mọi khó khăn, gian khổ.**   ***(HS đưa ra những bài học phù hợp là đạt điểm tối đa)*** | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | 1. *Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự* | 0,25 |
|  | 1. *Xác định đúng yêu cầu của đề:*Kể lại một trải nghiệm của bản thân. | 0,25 |
|  | 1. *Kể lại một trải nghiệm của bản thân*   Hs có thể triển khai cốt truyện theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau: |  |
|  | - Sử dụng ngôi kể thứ nhất.  - Giới thiệu được trải nghiệm  - Giới thiệu thời gian, không gian xảy ra câu chuyện và những nhân vật có liên quan.  - Kể lại các sự việc có trong câu chuyện theo trình tự hợp lí (thời gian, không gian, nguyên nhân – diễn biến – kết quả, mức độ quan trọng của sự việc….)  + Sự việc 1…….  + Sự việc 2…….  + Sự việc 3…….  **-** Sử dụng các chi tiết miêu tả cụ thể thời gian, không gian, nhân vật và diễn biến câu chuyện.  - Thể hiện cảm xúc của người viết trước sự việc được kể, rút ra được ý nghĩa, sự quan trọng của trải nghiệm đối với người viết. | 2,5 |
|  | 1. *Chính tả, ngữ pháp:*   Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt | 0,5 |
|  | 1. *Sáng tạo:*Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo. | 0,5 |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  | **Giáo viên ra đề**  **Nguyễn Thị Thơ**  **Phạm Thị Dịu** |